

Bản án số: 375/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 12 năm 2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hợp.
2. Ông Trần Công Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Bình X, thị xã GC, Tiền Giang.

- Bị đơn: Phan Văn Th, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Th, xã Bình Đ, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại bản tự khai chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn trình bày:* Chị và anh Th cưới nhau năm 1999. Không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp, ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Th và không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Th là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên: Nguyễn Thị Tuyết Ng sinh ngày 10 tháng 02 năm 2001. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị không chấp nhận yêu cầu của chị D ly hôn với anh Th và không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Th là vợ chồng, giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị D chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Chị D ly hôn với anh Th là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Th đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16 tháng 10 năm 2017 cùng giấy triệu tập dự hòa giải, Thông báo phiên hòa giải ngày 01 tháng 11 năm 2017 cùng giấy triệu tập dự hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 30 tháng 11 năm 2017 nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị D với anh Th là tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định và không được Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên việc chị D yêu cầu Tòa án xét xử cho ly hôn không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D với anh Phan Văn Th là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị D cho rằng anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Ngân sinh ngày 10 tháng 02 năm 2001. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án có liên quan đến việc giải quyết con chung giữa anh chị là cháu Tuyết Ng nhưng anh Th không phản đối. Như vậy căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định

yêu cầu này của chị D là có căn cứ vì phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và phù hợp với thực tế từ khi sinh ra đến nay chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 3, 14, 15, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D yêu cầu được ly hôn anh Phan Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D với anh Phan Văn Th không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết Ngân sinh ngày 10 tháng 02 năm 2001 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi. Anh Phan Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Nguyễn Thị D và anh Phan Văn Th có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị D chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Nguyễn Thị D đã tạm ứng án phí tại biên lai số 42088 ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chỉ cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Đường sự;
- Lưu hs, án văn. Ln 12.

VÕ CHI LAN